

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1987 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: tổ 1, khu DD 2, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Đinh Thị L; có vợ là Tạ Thị Thu H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; tiền án: ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 01/02/2016, chấp hành xong hình phạt tù nhưng hiện chưa thi hành xong phần dân sự; ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đến ngày 14/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù nhưng hiện chưa thi hành xong phần dân sự; tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/6/2023, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023; bị tạm giam từ ngày 08/7/2023 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), có mặt.

2. Trịnh Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1993 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: tổ 19C, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ và bà Đường Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/10/2019, bị

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/6/2023, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023; bị tạm giam từ ngày 08/7/2023 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lê Quyết T, anh Vũ Văn H, anh Hoàng Đức N, anh Phan Hùng T, chị Hoàng Thị Kim N, chị Hoàng Thị P; **đều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, tại tổ 29B, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang Trịnh Văn Đ đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. *Vật chứng thu giữ:* thu tại nền đường cách vị trí Đ đứng khoảng 01m có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng do Đ thả xuống, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,182 gam.

Cùng ngày 29/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí khám xét khẩn cấp xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto Biển kiểm soát 14A-720.92 do Trịnh Văn Đ sử dụng. *Vật chứng thu giữ:* thu trong xe ô tô Kia Soluto Biển kiểm soát 14A-720.92: thu tại ngăn để đồ ở giữa hàng ghế thứ hai 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,777 gam; thu tại ngăn để đồ phía trên chỗ để chân ghế phụ 01 bộ sử dụng ma túy tự chế có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng, bên trong dính chất dạng vệt màu đen là ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Nguồn gốc toàn bộ số ma túy trên, Đ khai mua của Vũ Văn T.

Hồi 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T tại tổ 1, khu DD 2, phường P, thành phố U. *Vật chứng thu giữ:* thu trên mặt bàn uống nước trong phòng ngủ 01 ví giả da màu đen, bên trong có 14 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 7,31gam.

(*Kết luận giám định số 933/KL-KTHS ngày 6/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*).

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Để có tiền chi tiêu cá nhân, chiều ngày 28/6/2023, Vũ Văn T đã đến thành phố Hải Phòng mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 2.500.000 đồng ma túy “đá”, sau đó mang về nơi ở của Tuyên tại tổ 1, khu DD 2, phường P, thành phố U cất giấu và tự ước lượng chia nhỏ thành **15 túi nilon** kích thước khác nhau để bán kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ ngày 29/6/2023, do quen biết từ trước với Vũ Văn T và có nhu cầu sử dụng ma túy, Trịnh Văn Đ nhắn tin cho Tuyển qua ứng dụng Zalo hỏi mua 2.500.000 đồng tiền ma túy “đá” để sử dụng và hẹn đến nhà T ở khu ĐĐ 2, phường P, thành phố U để giao dịch. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto Biển kiểm soát 14A-720.92 (xe do Đ mượn của vợ chồng anh Phan Hùng T, chị Hoàng Thị Kim N) đến nhà T. Tại đây, T đã lấy **01 túi** ma túy “đá” bán cho Đ với giá 3.500.000 đồng; Đ trả trước cho T 2.500.000 đồng bằng hình thức chuyển từ tài khoản số 0343043662 của Đ mở tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, đến tài khoản số 888800006666 của T mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, **xin nợ lại 1.000.000 đồng thì được T đồng ý**. Số ma túy còn lại (**14 túi nilon chứa tổng cộng 7,31gam ma túy loại Methamphetamine**), T cất giấu tại nơi ở để tiếp tục bán, thì bị Công an thành phố Uông Bí khám xét phát hiện thu giữ ngày 29/6/2023.

Sau khi mua được số ma túy trên của T, Đ xuống xe ô tô lấy bộ sử dụng ma túy mang lên nhà T lấy ra một ít sử dụng rồi mang để lại ở xe ô tô. Số ma túy còn lại, Đ chia thành hai phần, một phần (0,777 gam Methamphetamine) cất giấu trong ngăn để đồ ở giữa hàng ghế thứ hai xe ô tô và một phần (0,182 gam Methamphetamine) gói vào tờ tiền 2.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 29/6/2023, Đ điều khiển **chiếc xe ô tô trên** đến khu vực tổ 29B, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí để chơi game. Khi đến nơi, Đ xuống xe và cầm số ma túy gói trong tờ tiền 2.000 đồng tiếp tục đi tìm nơi sử dụng, khi thấy lực lượng Công an thành phố Uông Bí đến, Đồng sợ, nên vứt gói ma túy này xuống đất thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang, sau đó khám xét khẩn cấp xe ô tô thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn Đ và Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKSQN-P1 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng các điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29 tháng 6 năm 2023).

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai

bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29 tháng 6 năm 2023).

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 933/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 1 nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu tím, lỗ còn lại gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu tím nhạt; 20 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (1,5x2) cm; 01 ví giả da màu đen kích thước khoảng (2x8x15) cm; các sim số 0936.654.065, 0904.469.183, 0819.024.839, 0971.312.512 và 0977.338.180.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền có mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen.

+ Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Vũ Văn T do phạm tội mà có.

Các bị cáo Vũ Văn Tuyển, Trịnh Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về tội danh của các bị cáo:*

Xét thấy: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023; phù hợp với các Biên bản khám xét, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản kiểm tra điện thoại, Bản ảnh khám nghiệm hiện

trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 933/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Mẫu vật thu trong xe ô tô Kia Soluto Biển kiểm soát 14A-720.92: thu tại ngăn để đồ ở giữa hàng ghế thứ hai 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,777 gam và chất tinh thể màu trắng, gói trong tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng dần, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,182 gam.

Mẫu vật thu trên mặt bàn uống nước trong phòng ngủ 01 ví giả da màu đen, bên trong có 14 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 7,31 gam.

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 247; Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi bán trái phép **0,959 gam** ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Trịnh Văn Đ; tàng trữ **7,31 gam** ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán, thì bị Công an thành phố Uông Bí khám xét khẩn cấp phát hiện, thu giữ cùng vật chứng; tổng cộng bị cáo Vũ Văn T đã bán và tàng trữ để bán trái phép **8,269 gam ma túy loại Methamphetamine**. Bị cáo Trịnh Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,959 gam** ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang và khám xét khẩn cấp thu giữ vật chứng.

Các bị cáo Vũ Văn T, Trịnh Văn Đ là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo T, Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 138/CT-VKSQN-P1 ngày 01

tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Vũ Văn T, Trịnh Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo Vũ Văn T có 02 Bản án chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”; còn bị cáo Trịnh Văn Đ năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù Bản án trên đã được xóa tích nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường kỷ cương pháp luật. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 933/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cầm trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền có mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen; xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu tím, lỗ còn lại gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu tím nhạt; 20 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (1,5x2) cm; 01 ví giả da màu đen kích thước khoảng (2x8x15) cm; 01 sim số 0936.654.065 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 02 sim số 0904.469.183 và 0819.024.839 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen; 02 sim số 0971.312.512 và 0977.338.180 được gắn trong điện thoại di động

nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen; xét thấy đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto Biển kiểm soát 14A-720.92 cùng 01 chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tạm giữ của bị cáo Trịnh Văn Đ; xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Phan Hùng T, chị Hoàng Thị Kim N, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Anh Tiến, chị Ngân đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền **2.500.000 đồng** mà bị cáo Vũ Văn T bán ma túy cho Trịnh Văn Đ, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần phải truy thu của bị cáo Tuyên để sung ngân sách Nhà nước.

[5] *Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án*: đối với người phụ nữ ở Hải Phòng theo Tuyên khai là người đã bán ma túy cho T, nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không điều tra làm rõ được.

[6] *Đánh giá về án phí*: các bị cáo Vũ Văn T, Trịnh Văn Đ là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Đánh giá về quyền kháng cáo*: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ*: các điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố*: bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Vũ Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29 tháng 6 năm 2023).

- *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố*: bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Trịnh Văn Đ 21 (hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29 tháng 6 năm 2023).

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ các điểm a, **b**, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; các điểm a, **b**, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 933/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; **01 nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu tím, lỗ còn lại gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu tím nhạt; 20 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (1,5x2) cm; 01 ví giả da màu đen kích thước khoảng (2x8x15) cm; 01 sim số 0936.654.065 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 02 sim số 0904.469.183**

và 0819.024.839 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen; 02 sim số 0971.312.512 và 0977.338.180 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Vũ Văn T do phạm tội mà có.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài sản; biên bản giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản; Phiếu nhập kho được lập cùng ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Vũ Văn T, Trịnh Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Kho bạc Nhà nước TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh

\

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh

